TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **360**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025
Về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nam Hải,
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hoàng,
Bà Trần Quang Cảnh.

- *Thư ký viên Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hồng Mạnh Hải, Thư ký viên Toà án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hơn nhn và gia đình thụ lý số 982/2024/HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 982/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định hõan phiên tòa số 686/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Vũ Thị Thùy L** (có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa).
Địa chỉ: A L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: 37 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: ông **Hồ Gia T** (vắng mặt tại phiên tòa).
Địa chỉ: A L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: 226 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ly hôn và các tài liệu, chứng cứ đã được Toà án thu thập, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Thùy L và bị đơn ông Hồ Gia T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2002 ngày 08/4/2002 tại Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến năm 2017, bà L và ông T thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, bà L và ông Tăng C sống lại và kết hôn lại theo Giấy chứng nhận kết hôn số 234 ngày 15/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T.

Năm 2020, do hai bên tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nên bà L khởi kiện ly hôn đến Toà án đối với ông T; sau đó, bà L rút đơn khởi kiện và Toà án nhân dân quận Tân Phú ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân, gia đình số 642/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2020.

Trong thời gian chung sống vợ, chồng từ năm 2002 đến nay, giữa nguyên đơn và bị đơn có 04 con chung: Hồ Tâm N, nữ, sinh ngày 15/3/2003; Hồ Ngọc H, nữ, sinh ngày 21/9/2004; Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012.

Năm 2021, sau khi bà L rút đơn khởi kiện ly hôn và được Toà án ra quyết định đình chỉ thì giữa bà L và ông T lại phát sinh mâu thuẫn do lối sống, chăm sóc giáo dục con chung, chi tiêu tiền bạc trong gia đình.

Nguyên đơn nhận thấy cuộc hôn nhân không đạt mục đích, xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết: được ly hơn với ông Hồ Gia T; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung chưa thành niên là Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012; yu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi 2 con chung 10.000.000 đồng/tháng; không có tài sản chung; không có nợ chung.

** Bị đơn ông Hồ Gia T*:

Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án dân sự số 982/2024/TB-TLVA ngày 02 tháng 12 năm 2024; giấy triệu tập tự khai; hai Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông Hồ Gia T đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án quyết định xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt, giữ nguyên ý kiến như trên.

- Bị đơn vắng mặt, không có yêu cầu phản tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: việc xác minh, thu thập chứng cứ, thực hiện thủ tục tống đạt các loại văn bản tố tụng và xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung vụ án:

Qua kết quả phần thủ tục hỏi, phần tranh luận tại phiên tòa, việc thu thập, thẩm tra, xem xét chứng cứ của Hội đồng xét xử là đầy đủ, rõ ràng.

Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn: trong quá trình chung sống vợ - chồng, giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; ly hôn rồi tái hôn nhưng vẫn không hoà hợp được. Hai bên đương sự thực tế phát sinh mâu thuẫn tiếp từ năm 2021, nhưng đến nay vẫn không hoà giải đoàn tụ được, thể hiện cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Thùy L được ly hôn ông Hồ Gia T.

Về quan hệ con chung: giao 02 con chung chưa thành niên là Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012, cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: do bị đơn không đến Toà án làm việc, không tham gia phiên toà nên chưa có căn cứ xác định cụ thể về thu nhập/tháng của bị đơn. Tuy nhiên, căn cứ quy định của Luật hôn nhân và gia đình, việc cấp dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của hai vợ, chồng; do vậy, bị đơn cùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với nguyên đơn, theo mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng/con là phù hợp. Khi có lý do chính đáng, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về taøi saûn chung, nôï chung: nguyên đơn trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung; bị đơn không đến Toà án làm việc nên không xác định được tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp hai bên không thoả thuận được về tài sản chung, nợ chung, các bên được quyền khởi kiện đến Toà án để giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu cóa trong hồ sơ vụán được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xát xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về đơn khởi kiện:

Hình thức, nội dung đơn yu cầu ly hơn của bà Vũ Thị Thùy L thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét, bà Vũ Thị Thùy L và ông Hồ Gia T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2002 ngày 08/4/2002 tại Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến năm 2017, bà L và ông T thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Năm 2019, bà L và ông Tăng C sống lại và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 234 ngày 15/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thnh phố H; hiện nay bị đơn cư trú tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên tranh chấp trong vụ án là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

** Về nội dung vụ án:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Thùy L và ông Hồ Gia T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, theo trình bày của nguyên đơn, bị đơn thì hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn gay gắt là từ năm 2021 đến nay, hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt, nguyên đơn và bị đơn hiện không còn cùng chung sống một nhà.

Hội đồng xét xử xét, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ - chồng giữa nguyên đơn và bị đơn, theo trình bày của nguyên đơn thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xảy ra là do mâu thuẫn về tính cách của nguyên đơn và bị đơn, mâu thuẫn về kinh tế, mâu thuẫn về giáo dục, chăm sóc con chung,… nên giữa bị đơn và nguyên đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến việc hai bên bất đồng quan điểm sống, nên khoảng đầu năm 2024 nguyên đơn và bị đơn không còn cùng chung sống một nhà, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Như vậy, trong quá trình chung sống vợ chồng, giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài, hiện không còn cùng chung sống một nhà, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đương sự không tự hoà giải đoàn tụ được. Nguyên đơn xác định hiện không còn tình cảm vợ - chồng với bị đơn; do vậy trường hợp của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: căn cứ lời khai thống nhất của nguyên đơn cùng với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án thu thập, thể hiện, trong quá trình chung sống từ năm 2002 đến nay, giữa nguyên đơn và bị đơn coù 04 con chung: Hồ Tâm N, nữ, sinh ngày 15/3/2003 (đã thành niên); Hồ Ngọc H, nữ, sinh ngày 21/9/2004 (đã thành niên); Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 (chưa thành niên) và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012 (chưa thành niên).

Nguyên đơn trình bày có nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung chưa thành niên là: Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012 và hiện 2 con chung chưa thành niên vẫn đang được bà L chăm sóc, giáo dục. Hội đồng xét xử xét, giao 2 con chung chưa thành niên là Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật và phù hợp nguyện vọng của 2 trẻ.

Về cấp dưỡng nuôi con: nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét, bà L trình bày ông T đi làm có thu nhập, do vậy phải có nghĩa vụ cùng bà L chăm sóc con chung, là có căn cứ, nhưng ông T không đến Toà án làm việc, Toà án cũng chưa có căn cứ xác định thu nhập thực tế hàng tháng của ông T. Tuy nhiên, căn cứ quy định của Luật hôn nhân và gia đình, việc cấp dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của hai vợ, chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ

cấp dưỡng của ông T đối với 2 con chung Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012, cho đến khi hai trẻ lần lượt thành niên, theo mức lương cơ sở hiện nay, mỗi tháng là 2.340.000 đồng/tháng/1 con chung (tổng cộng là 4.680.000 đồng/2 con chung/tháng), là phù hợp quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: bà L trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung; nhưng ông T không đến Toà án làm việc nên chưa có căn cứ xác định được mối quan hệ tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; trường hợp hai bên đương sự có tranh chấp thì được quyền khởi kiện đến Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: bà Vũ Thị Thùy L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Vũ Thị Thùy L đã tạm nộp.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng: ông Hồ Gia T phải chịu, ông T nộp án phí cấp dưỡng nuơi con 300.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, cc Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 189, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; cc Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật thi hành án dân sự; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

X: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thùy L được ly hôn với ông Hồ Gia T.

2. Về quan hệ con chung:

Bà Vũ Thị Thùy L và ông Hồ Gia T có 04 con chung: Hồ Tâm N, nữ, sinh ngày 15/3/2003 (đã thành niên); Hồ Ngọc H, nữ, sinh ngày 21/9/2004 (đã thành niên); Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 (chưa thành niên) và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012 (chưa thành niên).

2.1. Về người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn:

Giao bà Vũ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung là: Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012, cho đến khi lần lượt thành niên.

Về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung:

Hai bên đương sự phải tạo mọi điều kiện cho nhau để thăm nom con và việc thăm nom con cũng không được ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và học tập của trẻ; trường hợp có sự thay đổi nơi sinh sống, học tập của trẻ thì hai bên đương sự phải có nghĩa vụ thông báo cho nhau biết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con:

Ông Hồ Gia T cấp dưỡng nuôi 2 con chung: Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012, cho đến khi lần lượt thành niên.

Mức cấp dưỡng: 4.680.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) mỗi tháng cho hai con chung.

Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng: vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch mỗi tháng.

Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2025.

Việc giao – nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền cấp dưỡng được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân, gia đình và cấp dưỡng sơ thẩm:

4.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng):

Bà Vũ Thị Thùy L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Vũ Thị Thùy L đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/24P số 0045465 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh..

4.2. Về án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng):

Ông Hồ Gia T phải chịu, ông T nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nêu trên, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền kháng cáo: B Vũ Thị Thùy L v ông Hồ Gia T, vắng mặt tại phiên tồ, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Giấy chứng nhận kết hôn số 234 ngày 15/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Quang CảnhNguyễn Văn Hoàng **Lê Nam Hải**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm với thành phần gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nam H1,
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn H2,

Bà Trần Quang C1.

Đã tiến hành nghị án hồ sơ thụ lý số 982/2024/HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 982/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định hõan phiên tòa số 686/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Vũ Thị Thùy L** (có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: ông **Hồ Gia T** (vắng mặt tại phiên tòa).

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề sau:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, cc Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 189, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật thi hnh n dn sự; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hịa x hội chủ nghĩa Việt Nam.

Biểu quyết: . . . . . .

2. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Thùy L.

Biểu quyết: . . . . . .

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Thùy L được ly hôn với ông Hồ Gia T.

Biểu quyết: . . . . . .

2.2. Về quan hệ con chung:

Bà Vũ Thị Thùy L và ông Hồ Gia T có 04 con chung: Hồ Tâm N, nữ, sinh ngày 15/3/2003 (đã thành niên); Hồ Ngọc H, nữ, sinh ngày 21/9/2004 (đã thành niên); Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 (chưa thành niên) và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012 (chưa thành niên).

Về người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn:

Giao bà Vũ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung là: Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012, cho đến khi lần lượt thành niên.

Về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung: hai bên đương sự phải tạo mọi điều kiện cho nhau để thăm nom con và việc thăm nom con cũng không được ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và học tập của trẻ; trường hợp có sự thay đổi nơi sinh sống, học tập của trẻ thì hai bên đương sự phải có nghĩa vụ thông báo cho nhau biết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Biểu quyết: . . . . . .

2.3. Cấp dưỡng nuôi con:

Ông Hồ Gia T cấp dưỡng nuôi 2 con chung: Hồ Gia B, nam, sinh ngày 04/3/2008 và Hồ Lan A, nữ, sinh ngày 20/4/2012, cho đến khi lần lượt thành niên.

Mức cấp dưỡng: 4.680.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) mỗi tháng cho hai con chung.

Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng: vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch mỗi tháng.

Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2025.

Việc giao – nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền cấp dưỡng được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: . . . . . .

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Biểu quyết: . . . . . .

4. Về án phí hôn nhân, gia đình và cấp dưỡng sơ thẩm:

4.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng):

BÀ Vũ Thị Thùy L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Vũ Thị Thùy L đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/24P số 0045465 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh..

4.2. Về án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng):

Ông Hồ Gia T phải chịu, ông T nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nêu trên, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Biểu quyết: . . . . . .

5. Quyền kháng cáo: bà Vũ Thị Thùy L và ông Hồ Gia T, vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: . . . . . .

6. Các vấn đề khác:

Giấy chứng nhận kết hôn số số 234 ngày 15/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: . . . . . .

Buổi nghị án kết thúc lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày, các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	